

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28/8/2020

V/v: T/c hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hoài Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Sách; Bà Phan Thị Nhụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Lợ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Doãn Tiến Đ, sinh năm 1989 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Chị kết hôn với anh Doãn Tiến Đ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 09/01/2009. Trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại nhà anh Đ ở thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khi hai vợ chồng ra ở riêng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ có nhiều mối quan hệ bên ngoài. Năm 2013, anh Đ bị Tòa án xử phạt tù 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, sau khi đi tù về anh vẫn không thay đổi, thường xuyên bỏ vợ con để đi chơi với những người phụ nữ khác. Khoảng tháng 11/2017, khi chị

sinh con thứ ba thì chuyện ngoại tình của anh Đ bị phát hiện, anh bỏ mặc 3 mẹ con chị để chung sống với nhân tình, cũng không chu cấp tiền bạc để chị nuôi các con. Cả tuần anh mới về nhà vào tối chủ nhật mặc dù anh đi làm chỉ ở khu công nghiệp Hoàn Sơn, Tiên Du. Một mình chị ở nhà nuôi 03 con. Vào thời gian đó, chị suy nghĩ rất nhiều và bị stress, chị đã tự tử nhưng may mắn mọi người phát hiện nên được cứu sống. Đến tháng 4/2020 thì anh Đ về nhà, xin lỗi chị và mong chị tha thứ. Vì nghĩ đến con nên chị cũng chấp nhận và tha thứ cho anh Đ. Tuy nhiên, sau đó anh Đ bắt chị phải nghỉ làm ở nhà trông con. Thường xuyên kiểm tra điện thoại chị, nếu chị có nhắn tin cho người đàn ông nào thì cũng tra khảo, nghi ngờ chị ngoại tình. Anh Đ bắt chị phải sống theo ý của anh. Những lúc chị đi ăn uống với bạn bè về nhà là anh đánh, chửi chị. Đỉnh điểm là vào tháng 6/2020, chị không thể chịu đựng được việc ở nhà sống phụ thuộc, phải nhịn nhục hàng ngày nên chị quyết định đi làm. Khi biết chị có ý định đi làm, anh Đ đã chửi chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Anh Đ gọi điện cho bố chị lên đón chị về. Do thấy quá nhục nhã, chị đã mang theo 02 con nhỏ về nhà bố mẹ để chị để sinh sống nhưng anh Đ thường xuyên nhắn tin, gọi điện bảo chị về, chị không đồng ý thì chửi chị và đe dọa giết chị. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ, không biết anh Đ và bố mẹ anh Đ có nói gì với hàng xóm, láng giềng không nhưng cả làng, cả xóm đều đồn đại là chị mang theo hết tiền bạc, bỏ nhà theo trai. Khi chị làm đơn ra Tòa án đề nghị giải quyết việc ly hôn, ngày 12/8/2020, anh Đ đến chỗ chị làm việc xông vào đánh chửi chị trước sự chứng kiến của rất nhiều người trong công ty. Thực tế, cuộc sống của vợ chồng chị không hạnh phúc, về sinh hoạt tình dục rất hạn chế, hai vợ chồng rất ít khi gần gũi nhau, có khi cả mấy tháng hai vợ chồng cũng không gần gũi do anh Đ hay vắng nhà và khi về nhà anh cũng kêu mệt mỏi và không có nhu cầu gì với chị. Chị xác định không còn bất cứ tình cảm gì với anh Đ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn và chung sống được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Doãn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/05/2010; Doãn Ngọc K, sinh ngày 03/07/2015; Doãn Hoàng P, sinh ngày 06/10/2017, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 03 con nhưng nếu không được thì cho chị nuôi hai cháu nhỏ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ phải chu cấp.

Về tài sản chung của vợ chồng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị chấp nhận chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Bị đơn là anh Doãn Tiến Đ trình bày:** Anh nhất trí với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 4 đến 5 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên theo anh đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng. Nguyên nhân của mâu thuẫn theo anh là do năm 2018, anh Đ đi làm tại Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn cách nhà khoảng 25

km, do nhiều khi trời mưa gió, anh thường xuyên phải về muộn nên anh đã thuê trọ gần nơi làm việc và không nói gì với chị L. Quá trình ở trọ tại Tiên Du anh cũng có chơi bởi gái gú. Đến tháng 2/2020, anh có về nói chuyện với chị L, bảo hai vợ chồng không giận nhau nữa, hai vợ chồng về chung sống với nhau cùng làm ăn và nuôi dạy các con, chị L có đồng ý, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Anh có bảo với chị L về việc mở công ty, anh đi làm sẽ nhận các hợp đồng cho chị L ở nhà làm. Chị L không phải đi làm, ở nhà quản lý công ty của gia đình, đồng thời chăm sóc các con. Sau đó, anh có mở công ty nhưng hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị L bảo không làm công ty nữa mà định bỏ đi xin việc làm bên ngoài nên hai vợ chồng có cãi nhau. Sáng ngày 23/6/2020, hai vợ chồng có to tiếng với nhau, sau đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Đ xác định có một vài lần vợ chồng cãi nhau thì có tát chị L 1,2 cái chứ không đánh đập chị L. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh thấy vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Về con chúng, hai vợ chồng có 03 con chung như chị L trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng vì về thu nhập, điều kiện sống, sinh hoạt anh bảo đảm có thể chăm sóc cho cả ba cháu. Về tài sản chung của vợ chồng, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Doãn Thị Ngọc L về việc trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với ai thì cháu Linh không lựa chọn được và mong muốn được ở với cả bố và mẹ.

Tiến hành xác minh ông Doãn Tiến D và bà Nguyễn Thị C (bố mẹ đẻ anh Đ) thì ông bà cho biết: Quá trình sinh sống giữa anh Đ và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thậm chí xô xát nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn do anh Đ và chị L đều có tính ghen tuông và nghi ngờ nhau. Tháng 6/2020 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Lợ, xã Việt Hùng ở, sống ly thân với anh Đ từ thời gian đó đến nay. Anh chị có 3 con chung hiện đang ở với anh Đ và ông bà nội. Anh Đ đi làm từ 7 giờ sáng đến 6 giờ tối mới về nên toàn bộ việc chăm sóc con đều nhờ ông bà. Ông bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tiến hành xác minh với ông Nguyễn Đăng Th (bố đẻ chị L), ông Th cho biết: Anh Đ và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ, ghen tuông với nhau, mâu thuẫn trong việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Tháng 5/2020 chị L về nhà ông bà ở và ly thân với anh Đ từ đó đến nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái. Nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu chị

L ly hôn với anh Đ ông và gia đình sẽ hỗ trợ chị L về chỗ ở, kinh tế, chăm sóc và nuôi dạy con cái cho chị L.

Tiến hành xác minh với ông Nguyễn Văn Nh (trưởng thôn Lợ), Ông Nh cho biết chị L đã về sống tại gia đình ông Th và bà H (bố mẹ đẻ) từ tháng 5/2019 đến nay và ly thân với anh Đ, ông không rõ mâu thuẫn giữa anh Đ và chị L như thế nào. Ông cho biết hoàn cảnh kinh tế của ông Th và bà H là khá giả.

Tiến hành xác minh với nhân viên công ty TNHH khuôn mẫu chính xác Quốc Phong (nơi chị L làm việc) được biết: Ngày 12/8/2020 khi chị L đang làm việc tại Công ty thì bị anh Đ vào trong công ty tìm và đánh chị L. Sau đó do được mọi người can ngăn nên anh Đ đã đi về.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự đạt được sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị L đề nghị được nuôi cả 3 con khi vợ chồng ly hôn còn anh Đ đề nghị không tách rời các con, giao cả 03 con cho anh nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tất cả đều tuân thủ đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Doãn Tiến Đ.

- Về con chung: Giao cả 03 cháu là cháu Doãn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2010, cháu Doãn Ngọc K, sinh ngày 03/7/2015 và cháu Doãn Hoàng P, sinh ngày 06/10/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Anh Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Tiến Đ đều sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị L có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh Đ. Do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Doãn Tiến Đ đăng ký kết hôn ngày 09/01/2009 tại UBND xã Nhân Hòa, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị L anh Đ có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi ở riêng, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, thậm chí có lần dẫn đến xô sát. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn là do anh Đ đi làm nhưng ít về nhà, thuê nhà trọ gần nơi làm việc không báo với vợ và có sự quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị L ở nhà một mình chăm sóc và nuôi con, không được chồng chia sẻ, lại phát hiện chồng có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí xảy ra xô sát. Sau đó, hai vợ chồng đã tự hàn gắn, bỏ qua cho nhau để cùng chung sống. Tuy nhiên, khi vợ chồng về chung sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong việc chăm sóc con cái cũng như việc chị L đi làm hay ở nhà để chăm sóc con và quản lý công ty của gia đình do anh Đ thành lập nên dẫn đến việc hai vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh Đ thường xuyên kiểm tra điện thoại, nghi ngờ, ghen tuông chị L. Ngày 23/6/2020, do mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Lợ, xã Việt Hùng ở và sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với anh Đ. Sau khi chị L làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị L không đồng ý về đoàn tụ. Tòa án đã tạo điều kiện cho anh Đ tìm cách để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh Đ có tiến hành gọi điện, nhắn tin cũng như thông qua mọi người xung quanh để tác động chị L nhưng khi thấy chị L vẫn giữ nguyên ý định thì nhắn tin chửi bới, đe dọa chị L. Đỉnh điểm là ngày 12/8/2020, anh Đ đã đến tận nơi chị L làm việc để đánh chị L.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh bố mẹ đẻ của anh Đ cũng như bố đẻ của chị L, các ông bà đều xác định vợ chồng anh Đ và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thậm chí xô sát, hai gia đình đều đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ được. Đơn yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Anh Đ và chị L đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Doãn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2010, cháu Doãn Ngọc K, sinh ngày 03/7/2015 và cháu Doãn Hoàng P, sinh ngày 06/10/2017, khi anh chị ly thân thì có lúc các cháu ở với anh Đ có lúc ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả ba cháu khi ly hôn. Phía anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng nếu phải ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi cả 3 cháu và đề nghị không tách rời các cháu để các cháu có chị có em. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét hoàn cảnh thực tế và điều kiện kinh tế thì cả anh Đ và chị L đều có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, quá trình Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ cũng như quá trình các đương sự trình bày lời khai tại Tòa án thì thấy, việc chăm sóc các con từ lúc các cháu được sinh ra đến trước khi chị L có đơn xin ly hôn thì người chăm sóc con con chủ yếu là chị L cùng với sự giúp đỡ của bố mẹ anh Đ. Anh Đ có trình bày công việc của anh đi làm từ 07 giờ 30 sáng đến 08 giờ tối mới về nhà, anh cũng thừa nhận là nếu anh được nuôi con thì phải có sự giúp đỡ của bố mẹ anh, bố mẹ anh chăm sóc các cháu là chính, anh cũng sẽ hạn chế làm việc, thu xếp công việc để về sớm với con. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng anh Đ đã có quá trình chung sống hơn 10 năm, có với nhau 03 con, cháu Linh lớn nhất là 10 tuổi, cháu Khánh 05 tuổi còn cháu Phong chưa được 03 tuổi. Nếu anh Đ là người thực sự quan tâm đến gia đình và lo nghĩ cho các con thì không xảy ra chuyện để chị L một mình nuôi và chăm sóc các con còn anh thuê nhà trọ gần nơi làm việc, thỉnh thoảng cuối tuần mới về nhà. Về kinh tế gia đình, chỉ khi chị L yêu cầu, hoặc các con có bảo thì anh mới đưa tiền mua sữa hoặc đóng học cho con, còn kinh tế gia đình của ai người duy trì. Do vậy, HĐXX thấy rằng, anh Đ chưa làm tròn trách nhiệm của một người chồng và một người cha trong gia đình. Hơn nữa trong cuộc sống chung hàng ngày, anh Đ có thừa nhận có 5,6 lần có tát chị L khi vợ chồng xảy ra tranh chấp, cãi vã, như vậy cho thấy anh là người có xu hướng sử dụng bạo lực. Hiện nay, các con của anh chị đều con nhỏ, chị L cũng trình bày, chị làm việc ở khu công nghiệp Quế Võ, hàng ngày đi làm từ 08 giờ sáng đến 05 giờ chiều là về đến nhà và từ trước đến giờ chị vẫn là người chăm sóc, nuôi dạy các con nên HĐXX thấy rằng việc giao con cho chị L chăm sóc sẽ bảo đảm việc chăm sóc và nuôi dạy các cháu được tốt hơn. Việc giao con cho một người nuôi dưỡng là để bảo đảm các cháu sẽ được chăm sóc và nuôi dưỡng một cách toàn diện, chứ không phải tước quyền thăm nom của người còn lại. Anh Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Doãn Tiến Đ.

Về con chung: Giao cháu Doãn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2010, cháu Doãn Ngọc K, sinh ngày 03/7/2015 và cháu Doãn Hoàng P, sinh ngày 06/10/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Anh Doãn Tiến Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0002280 ngày 01/7/2020 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hoài Phương**

